TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2023/HS-ST
Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Trần Thị Thu Vân

Ông Đoàn Văn Đây

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố Mỹ Khoan, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Không rõ; họ tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1942; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ là Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án tiền sự không; Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2022 - Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo luật định: Luật sư Nguyễn Thị Mùi - Văn phòng luật sư Trấn Biên - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đặng Chí C, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp Ông Trang, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Đinh Nguyễn Thụy An, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đặng Chí C, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp Ông Trang, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau là người thuê phòng trọ số 5 dãy nhà trọ tại khu phố Mỹ Khoan, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Văn T làm chủ. Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 15/5/2022, T và anh C xảy ra mâu thuẫn do anh C chưa thanh toán tiền thuê phòng. Trong lúc cự cãi, T lấy một con dao bằng kim loại dài khoảng 1,1m (cán gỗ dài 70cm, lưỡi dao dài 40cm có bản rộng 06cm) chém một nhát vào vùng hông trái của anh C làm anh C bị thương tích, anh C ôm T giằng co thì té ngã lên con dao nên bị thương tích ở vành tai trái. Sau khi bị chém, anh C được chị Lương Thị Thu P (vợ T) và người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T đến Công an thị trấn H đầu thú, giao nộp hung khí và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng: 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 1,1m (cán gỗ dài 70cm, lưỡi dao dài 40cm có bản rộng 06cm).

-Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 0911/TgT/2022 ngày 25/8/2022 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai xác định tình trạng thương tích của Đặng Chí C bị thương tật 56% do tổn thương thủng dạ dày một lỗ đã phẫu thuật không gây biến dạng dạ dày; Tổn thương gãy xương sườn số 9 bên trái can tốt; Tổn thương cơ hoành đã phẫu thuật khâu cơ hoành hiện không để lại di chứng; Tổn thương màng phổi trái gây tràn máu màng phổi đã phẫu thuật dẫn lưu hiện dày dính màng phổi trái ngay dưới vị trí gãy xương sườn số 9 bên trái;

Sẹo vành tai trái kích thước 05x0,2cm; không co rúm vành tai; Sẹo mạn sườn trái-bụng trái kích thước 28x0,2cm; Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước 02x0,3cm; Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu trái, kích thước 1,5x0,5cm. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Chí C yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng, gia đình bị can T đã bồi thường số tiền là 60.000.000 đồng và anh C đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Về biện pháp tư pháp: ề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 1,1m (cán gỗ dài 70cm, lưỡi dao dài 40cm có bản rộng 06cm).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Chí C yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng, gia đình bị can T đã bồi thường số tiền là 60.000.000 đồng và anh C đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-P2 ngày 12/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt bị cáo từ 09 đến 12 năm tù. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo Cáo trạng và theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T phát biểu ý kiến: Thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ, bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về giúp đỡ gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thực hiện trong vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, khoảng 18 giờ 45 phút ngày 15/5/2022, tại khu nhà trọ thuộc khu phố Mỹ Khoan, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do bực tức vì anh Đặng Chí C chưa thanh toán tiền thuê phòng trọ nên Nguyễn Văn T sử dụng con dao bằng kim loại dài khoảng 1,1m (cán gỗ dài 70cm, lưỡi dao dài 40cm có bản rộng 06cm) chém một nhát vào vùng hông trái của anh C gây tổn thương thủng dạ dày, tổn thương màng phổi trái gây tràn máu màng phổi, tổn thương gãy xương sườn số 9 với tỷ lệ thương tích 56%. Việc sử dụng hung khí nguy hiểm (dao) chém vào vùng hông trái của bị hại là vùng trọng yếu cơ thể, gây ra vết thương có thể nguy hiểm đến tính mạng của anh C nếu không được cấp cứu kịp thời, việc anh C không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Như vậy, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3] Tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đe dọa xâm phạm đến tính mạng người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, phạm tội do bột phát, đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ, bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa, bị hại xin giảm hình phạt là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 1,1m (cán gỗ dài 70cm, lưỡi dao dài 40cm có bản rộng 06cm).

[5] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 60.000.000đ. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ.

[6] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Giết người" chưa đạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2022.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng: Điều 584; 590; 468 Bộ luật dân sự; Điều 48 bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại Đặng Chí C số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Áp dụng Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 1,1m (cán gỗ dài 70cm, lưỡi dao dài 40cm có bản rộng 06cm (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK23/091 ngày 19/4/2023 của Cục thi hành án dân sự Đồng Nai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ký